CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014 /CVHHTH-TCKT

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai và thuyết minh thực hiện dự toán thu – chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dậy nghề;

Căn cứ số 1559/QĐ-BXD ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi quản lý nhà nước đảng, đoàn thể;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị.

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. Số thu phí, lệ phí:

Tổng thu phí, lệ phí thực hiện 9 tháng đầu năm 2026: 111.231 triệu đồng, đạt 83% dự toán năm, bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

1. Thu lệ phí:

- Thu lệ phí ra vào cảng biển: 2.794 triệu đồng, đạt 76% dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa: 4,34 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 32% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu lệ phí đăng ký và cấp sổ thuyền viên : 0,76 triệu đồng, đạt 76% dự toán năm.

2. Thu phí:

- Thu phí cảng vụ hàng hải: 44.032 triệu đồng, đạt 79% dự toán năm, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí cảng vụ đường thủy nội địa: 46 triệu đồng, đạt 38% dự toán năm, bằng 46% so với cùng kỳ năm trước

- Thu thẩm định ANCB: 15 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm.

- Thu phí bảo đảm hàng hải: 64.339 triệu đồng, đạt 87% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ năm trước.

II. Số phí, lệ phí nộp NSNN:

Tổng nộp NSNN phí, lệ phí thực hiện 9 tháng đầu năm 2026: 111.231 triệu đồng, đạt 83% dự toán năm, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước.

1. Lệ phí:

- Nộp NSNN lệ phí ra vào cảng biển: 2.794 triệu đồng, đạt 76% dự toán năm, bằng 95 % so với cùng kỳ năm trước.

-Nộp NSNN lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa: 4,34 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 32 % so với cùng kỳ năm trước.

-Nộp NSNN lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên: 0.76 triệu đồng, đạt 76% dự toán năm.

2. Phí:

- Nộp NSNN phí cảng vụ hàng hải: 44.032 triệu đồng, đạt 79% dự toán năm, bằng 112% so với cùng kỳ năm trước.

- Nộp NSNN phí cảng vụ đường thủy nội địa: 46 triệu đồng, đạt 38% dự toán năm, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thẩm định ANCB: 15 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm.

- Nộp NSNN phí bảo đảm hàng hải: 64.339 triệu đồng, đạt 87% dự toán năm, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước.

III. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 8.086 triệu đồng, đạt 52% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 6,3 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 9 tháng đầu năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

(Đính kèm công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 9 tháng năm đầu 2026)./.

Nơi nhận:
- Cục HHĐTVN (b/c);
- P. TCHC (Website CVHHTH, PM t.public) (th/h);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Đinh Quang Đăng

Đơn vị: Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa **Mẫu biểu số 75**
Chương: 019

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
9 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 1014 /BC-CVHHTH ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể; Căn cứ số 1559/QĐ-BXD ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi quản lý nhà nước đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị,

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**133.367**	**111.231**	**83**	**103**
1	***Lệ phí***	***3.717***	***2.799***	***179***	***528***
	Lệ phí ra, vào cảng biển	3.700	2.794	76	95
	Lệ phí ra vào bến thủy nội địa	16	4	27	32
	Lệ phí đăng ký và cấp sổ thuyền viên	1	0,76	76	400
2	***Phí***	***129.650***	***108.432***	***84***	***103***
	Phí bảo đảm hàng hải	74.000	64.339	87	104
	Phí cảng vụ hàng hải	55.500	44.032	79	102
	Phí an ninh cảng biển	30	15	50	50
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	120	46	38	46
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp kinh tế hàng hải***				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**133.367**	**111.231**	**83**	**108**
1	***Lệ phí***	***3.717***	***2.799***	***75***	***95***
	Lệ phí ra, vào cảng biển	3.700	2.794	76	95
	Lệ phí ra vào bến thủy nội địa	16	4	27	32
	Lệ phí đăng ký và cấp sổ thuyền viên	1	1	76	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng/năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2	***Phí***	***129.650***	***108.432***	***84***	***108***
	Phí bảo đảm hàng hải	74.000	64.339	87	106
	Phí cảng vụ hàng hải	55.500	44.032	79	112
	Phí an ninh cảng biển	30	15	50	
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	120	46	38	82
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**15.518**	**8.092**	**52**	**109**
1	***Chi quản lý hành chính***	***15.468***	***8.086***	***52***	***109***
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự	15.468	8.086	52	109
2	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo***	***50***	***6,30***	13	
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	50	6,30	0	

Ngày tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HÓA
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Đinh Quang Đăng